

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T, TỈNH SÓC TRĂNG
T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Quốc Em
2. Ông Nguyễn Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Châu T, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa: bà Huỳnh
Mộng Kiều, Kiểm sát viên

Ngày 22/11/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm
2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 132/2018/QĐXX-ST, ngày 06/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Hoàng T, sinh năm 1980,

Địa chỉ: ấp 1, xã Trà C, huyện Tân P, tỉnh Đồng N (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Chung Thị P, sinh năm 1978,

Địa chỉ: ấp 1, xã Trà C, huyện Tân , tỉnh Đồng N.

Chỗ ở hiện nay: số 70, ấp Phú T B, xã Phú Tâm, huyện Châu T, tỉnh Sóc T
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2018 và các lời khai trong quá
trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đặng Hoàng
T trình bày:

Ông và bà Chung Thị P có tổ chức lễ cưới năm 2007 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ngày 16/11/2011. Trong quá trình chung sống, ông và bà P có 03 con chung tên Đặng Thị Hoàng M, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng G, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng T, sinh ngày 31/01/2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là sống chung không hợp nhau, tình cảm rạn nứt, sống không hạnh P và bà P tự bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và không sống chung với nhau. Từ đó, ông T không muốn sống chung với bà P nữa. Nay ông Đặng Hoàng T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng T yêu cầu được ly hôn với bà Chung Thị P.

Về con chung: 03 con chung tên Đặng Thị Hoàng M, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng G, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng T, sinh ngày 31/01/2014, ông đồng ý giao 03 con chung cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng T và ông tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung đến trưởng T mỗi tháng là 1.000.000 đồng/03 con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đối với bà Chung Thị P là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và yêu cầu của đương sự:

[2] Nguyên đơn ông Đặng Hoàng T yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn bà Chung Thị P, về con chung có 03 con chung ông T đồng ý giao 03 con chung cho bà P được trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Thị Hoàng M, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng Giang, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng Tiêng, sinh ngày 31/01/2014 đến trưởng T và nguyên đơn tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung đến trưởng T, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy thực trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T, bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T cho ông được ly hôn với bà P.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông T và bà P có 03 con chung Đặng Thị Hoàng My, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng Giang, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng Tiêng, sinh ngày 31/01/2014. Tại phiên tòa hôm nay, ông T đồng ý giao 03 con chung cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng T và ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Xét thấy, trong thời gian ông T và bà P xảy ra mâu thuẫn, cháu My, cháu Giang và cháu Tiêng là con chung của ông bà, đã và đang sống chung với bà P ổn định, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con chưa T niên và theo nguyện vọng của cháu My là được sống chung với mẹ. Từ những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Giao cháu My, Giang và Tiêng cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng T. Đối với ông T không trực tiếp nuôi con chung nhưng vẫn có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Đặng Hoàng T đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung là cháu Đặng Thị Hoàng My, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng Giang, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng Tiêng, sinh ngày 31/01/2014, mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này đối với nguyên đơn.

Thời gian cấp dưỡng, kể từ ngày tuyên án. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu T tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng T được ly hôn với bà Chung Thị P, về con chung: Giao cháu Đặng Thị Hoàng My, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng Giang, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng Tiêng, sinh ngày 31/01/2014 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng T, về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Đặng Hoàng T cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch, theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng T được ly hôn với bà Chung Thị P.

1.1. Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Hoàng My, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng Giang, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng Tiếng, sinh ngày 31/01/2014 cho bà P được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng T.

1.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Đặng Hoàng T đồng ý cấp dưỡng cả 03 con chung là cháu Đặng Thị Hoàng M, sinh ngày 06/9/2008, Đặng Hoàng G, sinh ngày 17/12/2011 và Đặng Hoàng T, sinh ngày 31/01/2014, mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cả 03 cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án.

Địa điểm cấp dưỡng: tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Đặng Hoàng T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: ông Đặng Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007066, ngày 06/7/2018, của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Nguyên đơn phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự P thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu T;
- UBND xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhân